

Số: /TB-CCTT&BVTV

Vĩnh Phúc, ngày tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 1 THÁNG
(Từ ngày 16 tháng 5 đến ngày 15 tháng 6 năm 2021)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Trong tháng trời nắng nóng, nhiều ngày nắng nóng gay gắt, một số ngày có mưa rào rải rác và dông. Tổng lượng mưa đo được tại Vĩnh Yên 207,3 mm (cao hơn CKNT).

Nhiệt độ trung bình 30,7⁰C (thấp hơn CKNT), cao nhất 40⁰C, thấp nhất 25⁰C;

Âm độ trung bình 72,6 - 80% (xấp xỉ CKNT);

Tổng số giờ nắng tháng đạt 272 - 293 giờ (cao hơn CKNT).

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Diện tích gieo trồng vụ Mùa 2021 đến nay:

- Mạ mùa: 777,4 ha (2 - 3 lá);

- Lúa mùa sớm: 1207,5 ha (bén rể - hồi xanh).

Nhận xét: Thời tiết trong tháng nắng nóng, mưa rào rải rác, cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Sâu, bệnh phát sinh, phát triển gây hại nhẹ - trung bình, nặng cục bộ.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH DỊCH HẠI TỪ NGÀY 16/5 - 15/6/2021

1. Lúa Xuân muộn

- Sâu đục thân 2 chấm (tuổi 5, nhộng) gây hại rải rác, tỷ lệ bông bạc phổ biến 0,1 - 0,3%, cao 1 - 2%, cục bộ 5% (Yên Lạc).

- Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 2, 3) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,5 - 0,7 con/m², cao 3 - 5 con/m² (Bình Xuyên).

- Bệnh đạo cổ bông gây hại rải rác, tỷ lệ bông hại phổ biến 0,2 - 0,4%, nơi cao 2 - 3%, cục bộ 20% (Bình Xuyên).

- Bệnh bạc lá gây hại rải rác với tỷ lệ bông hại phổ biến 1 - 2%, nơi cao 20 - 30%, cục bộ 40 - 50% (Yên Lạc, Bình Xuyên).

- Bệnh khô vằn gây hại diện rộng với tỷ lệ cây hại phổ biến 3 - 5%, nơi cao 20 - 30, cục bộ 50 - 60% (Bình Xuyên).

- Chuột gây hại cục bộ, tỷ lệ bông hại phổ biến 0,3- 0,5%, cao 1 - 2%, cục bộ 5% (Bình Xuyên).

2. Trên mạ, lúa mùa sớm

- Rầy nâu (trưởng thành) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,4 - 0,6 con/m², cao 4 - 5 con/m² (Sông Lô).

- Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 2,3) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,4 - 0,6 con/m², cao 4 - 5 con/m² (Tam Dương).

- Sâu đục thân 2 chấm (trưởng thành) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,01 - 0,02 con/m², cao 0,1 - 0,2 con/m² (Sông Lô).

- Ốc bươu vàng gây hại nhẹ, mật độ phổ biến 0,4 - 0,5 con/m², nơi cao 2 - 3 con/m² (Tam Dương).

2. Cây rau, màu

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu hại nhẹ ngô vụ hè thu giai đoạn cây con. Mật độ phổ biến 0,5 - 0,7 con/m², cao 2 - 3 con/m² (Yên Lạc).

- Trên cây rau thập tự: Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ nhảy gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,2 - 0,3 con/m², cao 1 - 2 con/m² (Phúc Yên).

3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Sâu đục cuống quả vải, bọ xít gây hại nhẹ.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại nhẹ.

4. Cây lâm nghiệp (thông, keo): Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại với mật độ thấp.

4. Diện tích nhiễm sâu bệnh

Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh, chuột hại trong tháng: 965,7 ha (cao hơn CKNT). Trong đó diện tích nhiễm nhẹ 682,7 ha (cao hơn CKNT), diện tích nhiễm trung bình 235,6 ha (cao hơn CKNT), diện tích nhiễm nặng 47,4 ha (cao hơn CKNT). Diện tích được phòng trừ 556,7 ha (cao hơn CKNT).

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH DỊCH HẠI TỪ NGÀY 16/5 - 15/6/2021

1. Trên mạ, lúa Mùa sớm

- Trưởng thành, trứng sâu đục thân 2 chấm lúa 3 ra rộ. Sâu non nở gây hại lúa Mùa cấy sớm giai đoạn hồi xanh - đẻ nhánh.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Trưởng thành lúa 4 rộ từ giữa - cuối tháng 6, sâu non gây hại rải rác trên lúa Mùa sớm và mạ.

- Ốc bươu vàng gây hại nhẹ - trung bình trên mạ và một số diện tích lúa ruộng trũng, gần kênh, mương, ao hồ.

Ngoài ra, rầy nâu - rầy lưng trắng, bọ trĩ, châu chấu, sâu keo, chuột phát sinh và gia tăng gây hại cục bộ.

2. Trên cây rau, màu

- Trên cây ngô: Chuột, sâu cắn lá hại rải rác, sâu keo mùa thu gia tăng gây hại mạnh nếu không được phòng trừ kịp thời.

- Trên rau họ thập tự: Sâu xanh, sâu tơ, bọ nhảy tiếp tục gây hại rải rác; bệnh thối nhũn, bệnh sương mai gây hại cục bộ.

Ngoài ra, sâu đục quả, rệp hại đậu trạch; Bọ trĩ, bệnh phấn trắng hại cục bộ trên cây bí đỏ, bí xanh. Sâu xanh, bệnh khô lá, bệnh thối gốc hành hại cục bộ.

4. Trên cây ăn quả: Nhện lông nhung, bọ xít, bệnh sương mai tiếp tục hại cục bộ cây nhãn, vải.

5. Trên cây lâm nghiệp: Sâu róm, sâu ăn lá tiếp tục hại nhẹ thông, keo.

IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

1. Tích cực làm đất, cày vùi gốc dạ. Trước khi làm đất cần xử lý rom rạ bằng các chế phẩm sinh học như: Sumitri, Abi trichodesma,...

2. Đối với cây rau, màu khuyến cáo nông dân sử dụng các loại thuốc có nguồn gốc sinh học, thảo mộc để phun trừ các đối tượng sinh vật gây hại khi cần thiết đảm bảo an toàn cho người sử dụng, ít ảnh hưởng đến môi trường.

3. Tuyên truyền nông dân tích cực áp dụng các biện pháp IPM, SRI, VietGAP ngay từ đầu vụ Mùa tạo cây trồng khỏe, chống chịu tốt với các điều kiện bất thuận của thời tiết và sinh vật gây hại, đây là tiền đề cho năng suất cao.

4. Thực hiện các biện pháp thủ công: Ngắt ổ trứng sâu đục thân, bắt ốc brou vàng, bắt sâu non sâu cuốn lá trên mạ và lúa gieo thẳng hoặc chủ động phun phòng trừ sâu đục thân, rầy nâu, sâu cuốn lá trên mạ trước khi cấy 3 - 5 ngày bằng một trong số các loại thuốc sau: Virtako 40WG, Patox 95SP, Nicata 95SP, Marshal 200SC...

Những diện tích đất bị chua: Trước khi cày bừa cấy cần bón 25 - 30 kg vôi bột/1sào, tăng cường bón phân hữu cơ để khử chua, hạn chế bệnh nghẹt rễ, vàng lá sinh lý.

5. Chuẩn bị tốt các điều kiện về đất đai, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và nhân lực để gieo trồng vụ Mùa đảm bảo thời vụ và diện tích theo Kế hoạch của Sở đã ban hành.

6. Thực hiện tốt công tác quản lý việc buôn bán và sử dụng phân bón, thuốc BVTV; công tác kiểm dịch thực vật nội địa trên địa bàn tỉnh.

7. Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo các đối tượng sâu bệnh hại trên các cây trồng chính, kịp thời chỉ đạo phòng trừ khi đến ngưỡng.

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 1 tháng từ ngày 16/05 - 15/06/2021, Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục BVTV (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN & PTNT (b/c);
- Trung tâm BVTV phía Bắc;
- UBND các huyện, thành, thị ;
- Trung tâm TTNT&PTNT;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BVTV.

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Anh Tuấn

BẢNG THỐNG KÊ
DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG
(Kèm theo Thông báo số /TB-CCTT&BVTV, ngày /6/2021 của Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc)

Cây trồng	GDST	Sinh vật hại	Mật độ sâu, tỷ lệ hại				Diện tích nhiễm (ha)					DTN so CKNT (ha)	DTPT (ha)	Phân bố	
			ĐVT	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Nhẹ	TB	Nặng	Mtr				
Lúa xuân muộn	Thu hoạch xong	Bệnh khô vằn	%DH	11,7	30	45	885	625	220	40		+435	500	Hẹp	
		Bệnh đạo ôn	%HB	2,8	5,2	20	15	8	4	3		+13,5	13	Cục bộ	
		Bệnh bạc lá	%LH	13,3	35	50	24,2	13,2	6,6	4,4		-18,3	24,2	Rải rác	
		Sâu đục thân 2 chấm	%DH,BB	2,5			2,5	2,5					+2,5	1,5	Cục bộ
		Rầy	Con/m ²	750			1	1					-1	-	Cục bộ
		Chuột	%CH	4,4	10		25	20	5				+25	15	Rải rác
Trên lúa mùa sớm	Cây - bén rễ	Ốc bươu vàng	Con/m ²	3			10	10				+10	10		
Cây ngô	PTTL	Sâu keo mùa thu	Con/m ²	3			3	3				-2	3	Rải rác	
Tổng DT nhiễm SB							965,7	682,7	235,6	47,4			566,7		

Ghi chú: GDST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mất trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Dảnh hại; KH: Khóm hại; CH: Cây hại; CKNT: Cùng kỳ năm trước; PTTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

Cán bộ tổng hợp: KS. Đặng Thị Lương.